

**TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2
QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 18-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 – QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Trung tá Trần Quang Thái.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Nguyễn Việt Hùng

Đại úy Trần Minh Định.

- Thư ký phiên tòa: Đại úy Trần Hải Phong, Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 tham gia phiên tòa: Đại úy Nguyễn Đức Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án quân sự khu vực 2- Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 26/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 05/7/2019 đối với bị cáo: Phạm Đoàn Minh H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 24/10/1998 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 15, ấp TX, xã BC, huyện CD, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B2, Chiến sĩ, a5 - b2 - c5 - d5 - e88 - f302 - Quân khu B; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu S và bà Đoàn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 23/01/2019, bị cáo bị Tòa án quân sự khu vực 2-Quân khu 7 xử phạt 02 năm tù về tội Đào ngũ theo khoản 1 Điều 402 Bộ luật Hình sự; bị cáo hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam K35 - Quân khu 7 từ ngày 25/10/2018 đến nay; có mặt.

- Các bị hại:

1. Điều Thị L, sinh ngày 01/01/1995 tại Bình Phước; nơi cư trú: Thôn ĐL, xã ĐNh, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

2. Vũ Xuân L, sinh ngày 03/7/1998 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn NP, xã HD, huyện HH, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

3. Bùi Ngọc Minh T, sinh ngày 17/9/1991 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp LH, xã BG, huyện CD, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lương Ngọc Th, sinh ngày 09/9/1988 tại Bà Rịa- Vũng Tàu; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã MX, huyện PM, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; vắng mặt.

- Người làm chứng: Phạm Hữu S; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian đào ngũ, Phạm Đoàn Minh H, chiến sĩ c5, d5, e88, f302, Quân khu B đã thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào ngày 14/8/2018, H đến nhà anh Bùi Ngọc Minh T, tại ấp LH, xã BG, huyện CD, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Tại đây, mặc dù không có ý định sửa chữa nhưng H vẫn nhận sửa chữa 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 và Iphone 6s, đồng thời mượn 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu đen của anh T để chạy chương trình điện thoại. Sau khi nhận được tài sản, H mang chiếc máy tính xách tay bán cho cửa hàng Alo Mobile tại phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, H thông qua mạng Internet đăng bán 02 chiếc điện thoại di động trên trang Website Chợ Tốt và bán cho một người đàn ông không xác định được lai lịch với số tiền 5.000.000 đồng tại một quán nước vỉa hè thuộc phường MX, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Toàn bộ số tiền trên, H đã sử dụng để tiêu xài cá nhân và đi du lịch tại Thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Phước.

Lần thứ hai vào ngày 01/9/2018, tại phòng trọ địa chỉ ấp 1A, xã TT, thành phố DX, tỉnh Bình Phước, mặc dù không có ý định sửa chữa nhưng H vẫn nhận của chị Điều Thị L 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro bị vỡ màn hình để sửa chữa; H tiếp tục mượn của chị L 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen – trắng, biển kiểm soát 93L1-117.01 kèm theo giấy đăng ký xe để đi sửa điện thoại. Sau khi nhận được số tài sản trên, H di chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh, thông qua mạng Internet trên trang Website Chợ Tốt để đăng bán chiếc xe máy. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, tại khu vực Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, H bán chiếc xe máy với giá 7.000.000 đồng cho một người đàn ông không xác định được lai lịch. Toàn bộ số tiền trên, H sử dụng để tiêu xài cá nhân và đi du lịch tại đảo Phú Quốc rồi trở lại Thành phố Hồ Chí Minh và đón ô tô ra Thành phố Hà Nội để xin việc làm. Ngày 08/9/2018, H được nhận vào làm tại Công ty bảo vệ Việt Long và được phân công đến làm bảo vệ tại khách sạn Novotel Suites, địa chỉ số 5, phố DT, phường DVH, quận CG, Thành phố Hà Nội.

Lần thứ ba vào ngày 11/9/2018, tại phòng trọ tập thể của công ty Việt Long (số 21, ngõ 36, phường DVH, quận CG, Thành phố Hà Nội), H mượn của anh Vũ Xuân L, là người ở chung phòng trọ với H, 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α màu trắng-đen-bạc, biển kiểm soát 17B4-300.92 (trong cốp xe có giấy đăng ký xe) để đi ăn cơm trưa. Nhưng sau khi mượn được xe, H mang xe và giấy đăng ký xe đến một tiệm cầm đồ không xác định được thông tin, địa chỉ tại khu vực phường DVH, quận CG, Thành phố Hà Nội để cầm với số tiền 6.000.000 đồng, sau đó H tắt nguồn điện thoại, thay sim, cắt đứt liên lạc với anh L, rời khỏi Hà Nội trở về Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/9/2018, H thuê nhà trọ ở khu vực cầu BL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để sinh sống. Tại đây, H bán chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro bị vỡ màn

hình với số tiền 200.000 đồng cho một người đàn ông không xác định được lai lịch.

Kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93L1-117.01 là 11.000.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 17B4-300.92 là 15.885.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro bị vỡ màn hình là 3.900.000 đồng; 01 Laptop hiệu Lenovo G50-45 màu đen, vỏ máy bị vỡ là 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 6-16G vỏ ngoài bị xước là 2.700.000 đồng; 01 điện thoại Apple Iphone 6S-128G, vỏ ngoài bị xước là 3.800.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 38.485.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã dùng thủ đoạn gian dối để 03 lần thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại Bùi Ngọc Minh T, Điều Thị L, Vũ Xuân L như cáo trạng đã nêu. Vì muốn có tiền tiêu xài và đi du lịch nên bị cáo đã lợi dụng mối quan hệ quen biết với các bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để các bị hại tin tưởng giao tài sản, khi nhận được tài sản, bị cáo đã không thực hiện như đã hứa mà lập tức đem các tài sản của các bị hại đi bán, đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài và đi du lịch

Bị hại Bùi Ngọc Minh T khai tại phiên tòa: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/8/2018, H có gọi điện liên lạc nói chuyện với tôi. Khi đó tôi có hỏi H là giá thay pin điện thoại Iphone, H nói với tôi là khi nào H về nhà sẽ thay pin điện thoại giúp tôi. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/8/2018, H chạy xe mô tô đến nhà tôi chơi và nói với tôi là đưa điện thoại cho H để H thay pin cho tôi và hẹn tôi đến 10 giờ 30 phút cùng ngày ra nhà H để nhận lại điện thoại. Tôi đồng ý giao cho H 02 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng và Iphone 6s màu bạc để thay pin. H có mượn tôi một máy tính xách tay hiệu Lonovo và nói là để H chạy chương trình cho máy tính bảng để sửa cho khách. Tôi tin tưởng nên giao tài sản cho H. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, tôi chạy đến nhà H để lấy lại tài sản đã giao, khi gần tới nhà H, tôi gọi điện thoại cho H thì H nói tôi đứng đợi H một lát vì H đang đi giao điện thoại cho khách. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, tôi gọi điện cho H mà không liên lạc được nên tôi vào nhà H thì gặp bố H cho biết là H không có ở nhà, gia đình không biết H đi đâu và không liên lạc với H từ lâu rồi, sau đó tôi có gọi điện liên lạc với H nhưng không được...

Về chiếc Laptop Lonovo màu đen, tôi đã nhận lại được nên không yêu cầu bồi thường. Còn 02 chiếc điện thoại di động, tôi yêu cầu H phải có trách nhiệm bồi thường cho tôi theo đúng giá trị đã định giá là 6.500.000 đồng, hiện tại tôi đã được bồi thường xong, tôi không yêu cầu bồi thường gì nữa, tôi xin giảm nhẹ cho bị cáo H.

Bị hại Điều Thị L khai tại bút lục 64-67; 79 hồ sơ: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/8/2018, H có gọi điện thoại cho tôi xin ngủ nhờ. Tôi đồng ý và cho H đến phòng trọ tôi ở ngủ nhờ. Đến khoảng 08 giờ 00 phút, H nói chuyện với tôi, biết tôi có chiếc điện thoại Samsung J7 Pro bị hỏng màn hình nên H đặt vấn đề nhận sửa chiếc điện thoại giúp tôi. Đồng thời H mượn tôi một chiếc mô tô hai bánh hiệu Yamaha Sirius màu trắng-đen biển số 93L1-117.01 của tôi để đi tìm chỗ sửa điện thoại. Tôi đồng ý và giao chiếc điện thoại, xe mô tô kèm giấy tờ xe

cho H. Khi nhận tài sản của tôi giao, H có nói với tôi là đi sửa điện thoại ở tỉnh Bình Dương đến khoảng 10 giờ cùng ngày sẽ về trả lại tài sản cho tôi. Đến khoảng hơn 10 giờ, tôi gọi điện thoại cho H thì H nói là đang trên đường trở về trả lại tài sản cho tôi. Tôi chờ H đến khoảng 18 giờ, gọi điện thoại cho H thì H đã tắt điện thoại, không liên lạc được...

Bố mẹ H đã bồi thường cho tôi số tiền là 16.500.000 đồng, tôi đồng ý với việc bồi thường này và không yêu cầu bồi thường gì nữa, tôi cũng mong cơ quan pháp luật xem xét tình tiết giảm nhẹ cho H.

Bị hại Vũ Xuân L khai tại bút lục 68-69; 78 hồ sơ: H và tôi cùng làm bảo vệ cho Công ty bảo vệ Việt Long và được công ty bố trí ở trọ chung với nhau. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/9/2018, H có nói với tôi là cho H mượn xe máy với mục đích để đi ăn cơm nhưng đến khoảng 15 giờ tôi vẫn chưa thấy H quay về. Tôi gọi điện thoại cho H nhiều lần thì H trả lời rằng đang bận công việc nên về trễ. Đến ngày 12/9/2018, tôi tiếp tục nhiều lần gọi điện thoại cho H thì H đã tắt máy và chưa trả xe cho tôi.

Tài sản mà tôi bị H chiếm đoạt là xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 17B4-300.92 và giấy tờ xe tôi để trong cốp xe. Tôi yêu cầu bồi thường tài sản đã bị chiếm đoạt với mức yêu cầu là 15.885.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lương Ngọc Th khai tại bút lục 72-73; 80 hồ sơ: vào khoảng 11 giờ vào một ngày trong tháng 8/2018, có một thanh niên khoảng 20 tuổi vào tiệm của tôi để bán một chiếc laptop Lenovo màu đen với lý do là không có nhu cầu sử dụng nữa. Tôi đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng, người thanh niên đó đồng ý bán rồi ra về. Đến sáng ngày 13/12/2018, Cơ quan điều tra cùng với Công an phường và người thanh niên đó đến tiệm thông báo cho tôi biết là chiếc laptop mà tôi đã mua là tài sản do phạm tội mà có, tôi đã giao lại chiếc laptop cho Cơ quan điều tra. Tôi cũng đã được gia đình người thanh niên đó trả lại 1.000.000 đồng là số tiền tôi đã mua chiếc máy laptop, tôi không có ý kiến gì.

Người làm chứng ông Phạm Hữu S khai tại phiên tòa: tôi có nghe bị hại Bùi Ngọc Minh T nói lại là H đã lấy tài sản của bị hại T, gia đình đã cho H tiền để bồi thường cho bị hại Điều Thị L là 16.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Bùi Ngọc Minh T là 6.500.000 đồng, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Vũ Xuân L là 10.000.000 đồng, bồi hoàn lại cho ông Lương Ngọc Th 1.000.000 đồng tiền mua máy laptop mà H đã lấy của anh T. Gia đình tự nguyện cho H số tiền trên, xem như đây là tiền của H để khắc phục hậu quả đã gây ra, không yêu cầu H phải hoàn trả lại.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS71 ngày 25/6/2019, Viện kiểm sát quân sự khu vực 71 đã truy tố Phạm Đoàn Minh H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: áp dụng

khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt với hình phạt 02 năm tù đã xét xử bị cáo về tội “Đào ngũ”. Về dân sự: đề nghị ghi nhận việc bồi thường giữa bị cáo với bị hại Điều Thị L, Bùi Ngọc Minh T, Vũ Xuân L, việc bồi hoàn giữa bị cáo với ông Lương Ngọc Th; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn phải bồi thường cho bị hại Vũ Xuân L là 5.885.000 đồng. Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, những người tham gia tố tụng khác cung cấp; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, số tài sản chiếm đoạt được...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân và đi du lịch các nơi nên vào các ngày 14/8/2018, 01/9/2018 và 11/9/2018, Phạm Đoàn Minh H đã 03 lần lợi dụng sự quen biết với các bị hại, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt 02 điện thoại hiệu Iphone 6, Iphone 6S, 01 máy Laptop hiệu Lenovo G50-45 của bị hại Bùi Ngọc Minh T; 01 điện thoại hiệu Samsung J7 Pro bị vỡ màn hình, 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 93L1-117.01 của bị hại Điều Thị L; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α biển kiểm soát 17B4-300.92 của bị hại Vũ Xuân L; tổng giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 38.485.000 đồng. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Đoàn Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra. Ngoài ra, trước khi có bản án này, bị cáo đã bị xét xử và đang phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa

án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7, vì vậy xét cần phải áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Điều Thị L 16.500.000 đồng, Bùi Ngọc Minh T 6.500.000 đồng, Vũ Xuân L 10.000.000 đồng, bồi hoàn cho ông Lương Ngọc Th 1.000.000 đồng, được bị hại Điều Thị L, Bùi Ngọc Minh T xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thực hiện 03 hành vi phạm cùng một tội, trong đó mỗi lần đều cấu thành tội phạm, chưa có hành vi phạm tội nào bị xử lý hình sự và chưa hết thời hạn truy cứu trách nhiệm hình sự nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại Điều Thị L 16.500.000 đồng, Bùi Ngọc Minh T 6.500.000 đồng, Vũ Xuân L 10.000.000 đồng, bồi hoàn cho ông Lương Ngọc Th 1.000.000 đồng. Bị hại Điều Thị L, Bùi Ngọc Minh T và ông Lương Ngọc Th không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Bị hại Vũ Xuân L yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô hiệu Honda Wave α với số tiền là 15.885.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp của bị hại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Vũ Xuân L số tiền là 15.885.000 đồng, bị cáo đã nộp tiền bồi thường được 10.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 5.885.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: vật chứng trong vụ án là 01 máy Laptop hiệu Lenovo G50-45. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Bùi Ngọc Minh T theo Quyết định xử lý vật chứng; Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu (Bút lục 28, 29 hồ sơ) là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm là $5\% \times 5.885.000 \text{ đồng} = 294.250 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đoàn Minh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Đoàn Minh H 02 (hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 23/01/2019 của Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 7, bị cáo Phạm Đoàn Minh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2018.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận việc bị cáo Phạm Đoàn Minh H đã bồi thường xong cho các bị hại Điều Thị L số tiền là 16.500.000 (Mười sáu triệu năm trăm nghìn) đồng, Bùi Ngọc Minh T số tiền là 6.500.000 (Sáu triệu năm trăm nghìn) đồng; bồi hoàn xong cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lương Ngọc Th số tiền là 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Phạm Đoàn Minh H phải bồi thường cho bị hại Vũ Xuân L số tiền là 15.885.000 (Mười lăm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường được 10.000.000 (Mười triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 5.885.000 (Năm triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Đoàn Minh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 294.250 (Hai trăm chín mươi tư nghìn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (18/7/2019), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA